

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2022/TLST-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Dương Thị H**, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp Ph, xã Th, huyện Th, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp Ng, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1957; địa chỉ: Ấp Ng, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn Đ là bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1960, đại diện theo ủy quyền.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn Đ đồng ý trả cho bà Dương Thị H tổng số tiền hui mà bà H choàng hui thay từ lần thứ 20 đến lần thứ 24 là 17.000.000

đồng, trong đây hụi khui lần đầu vào ngày 10/01/2020 âm lịch, loại hụi 5.000.000 đồng, gồm 35 phần hụi, 01 tháng khui hụi 01 lần.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 425.000 đồng, trong đó:

Bà Dương Thị H phải chịu là 212.500 đồng, được căn trừ vào số tiền 625.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002960, ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Hoàn trả lại cho bà Dương Thị H số tiền chênh lệch là 412.500 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn Đ phải chịu là 212.500 đồng đồng nhưng bà T và ông Đ là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào các Điều 12, 14 và khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi Cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân